

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2836 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030

GÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: S.
	Ngày: 07/10/2026.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Căn cước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Bảo đảm các sự kiện hộ tịch của công dân Việt Nam; người nước ngoài cư trú trên lãnh thổ Việt Nam; người nước ngoài, người gốc Việt Nam được đăng ký kịp thời, đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật; chất lượng và tỷ lệ

đăng ký hộ tịch được nâng cao, tập trung vào tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử đúng hạn, bảo đảm quyền đăng ký hộ tịch của nhóm đối tượng yếu thế, vùng sâu, vùng xa; hướng tới mục tiêu tất cả sự kiện hộ tịch đều được đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử; dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời, kết nối, khai thác, sử dụng hiệu quả.

b) Bảo đảm mọi người dân được thiết lập hồ sơ hộ tịch điện tử cá nhân, được cấp giấy tờ hộ tịch hợp lệ (bản điện tử, bản giấy) đặc biệt là Giấy khai sinh có đầy đủ, thống nhất nội dung, phù hợp với thông lệ quốc tế; đẩy mạnh truyền thông, tăng cường nhận thức, thúc đẩy thay đổi hành vi, mức độ ủng hộ, khai thác, sử dụng của xã hội đối với giấy tờ, dữ liệu điện tử, đăng ký trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân, Ứng dụng định danh điện tử quốc gia - VneID.

c) Số liệu đăng ký hộ tịch được thống kê, tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời, có các chỉ tiêu thống kê cơ bản theo thông lệ quốc tế và được công bố công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; số liệu hộ tịch được thống kê kịp thời, đầy đủ; thống kê nguyên nhân tử vong được cải thiện về chất lượng; tăng cường tính tin cậy, minh bạch, hiệu quả của số liệu thống kê hộ tịch, bảo đảm dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả.

d) Duy trì, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các ngành có liên quan từ Trung ương đến địa phương trong hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; thiết lập và vận hành cơ chế chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch phục vụ công tác thống kê hộ tịch quốc gia.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Về đăng ký khai sinh

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%.

+ Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; dữ liệu được cập nhật đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%;

+ Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh, thu thập thông tin khai sinh vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đạt: 90%.

+ Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh đầy đủ cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 1 năm kể từ thời điểm thống kê;

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%.

+ Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.

b) Về đăng ký khai tử

- Đến năm 2028:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%.

- Đến năm 2030:

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%.

+ Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử, đạt 100%.

c) Về cấp Giấy báo tử, xác định nguyên nhân tử vong

- Đến năm 2028:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu về Giấy báo tử đạt: 80%;

+ Ít nhất 75% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80% trở lên; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Đến năm 2030:

+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%.

+ Ít nhất 80% các trường hợp chết tại cơ sở y tế được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế.

+ Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90% trở lên.

d) Về giảm tỷ lệ tảo hôn

- Đến năm 2028: Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn.

- Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026-2028.

đ) Về cập nhật tình trạng hôn nhân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn

- Đến năm 2028:

+ 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ ngày 01/01/2026) được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 85%.

- Đến năm 2030:

+ Dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực) từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch.

+ Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu của Tòa án sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đạt: 95%.

e) Về thống kê, công bố số liệu đăng ký hộ tịch

- Hàng năm, bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố, phổ biến theo chỉ tiêu về hộ tịch thống nhất trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Tư pháp và Chế độ báo cáo thống kê ngành Tư pháp.

- Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh của Chính phủ, Bộ Tư pháp.

- Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan và trên Niên giám thống kê của ngành Tư pháp.

f) Truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch

(i) Nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân

- Đến 2030, ít nhất 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành biết và hiểu cơ bản về quyền, nghĩa vụ đăng ký các sự kiện hộ tịch thiết yếu (khai sinh, khai tử, kết hôn, giám hộ...).

- Nâng cao nhận thức của người dân về đăng ký hộ tịch, giấy tờ hộ tịch điện tử, tỷ lệ người yêu cầu chủ động đăng ký hộ tịch qua dịch vụ công trực tuyến tăng tối thiểu 50% so với năm 2025.

(ii) Nâng cao năng lực, nhận thức, kiến thức truyền thông của cán bộ, công chức

- Đến năm 2028, 100% công chức làm công tác hộ tịch cơ sở được tập huấn kỹ năng truyền thông, kỹ năng tư vấn hướng dẫn thành thạo người dân thực hiện đăng ký hộ tịch điện tử.

- Đến năm 2030, ít nhất 90% cán bộ y tế, công an, bảo hiểm xã hội, thống kê... hiểu và phối hợp hiệu quả trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân về đăng ký hộ tịch và chia sẻ dữ liệu sinh, tử.

(iii) Về truyền thông liên ngành và truyền thông xã hội

- Đến năm 2030, triển khai ít nhất 20 chiến dịch truyền thông liên ngành ở Trung ương và địa phương, trong đó có ít nhất 05 chiến dịch quy mô toàn quốc.

- Đến năm 2030, tất cả các tỉnh, thành phố xây dựng và duy trì Kế hoạch hàng năm truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; lồng ghép nội dung tuyên truyền về đăng ký, thống kê hộ tịch trong chuyên trang, bản tin, nền tảng mạng xã hội của địa phương.

- Ít nhất 70% người dân tiếp cận thông tin hộ tịch qua phương tiện truyền thông đại chúng, cổng dịch vụ công và nền tảng số khác.

(iv) Cùng cố hình ảnh, niềm tin và sự đồng thuận xã hội về đăng ký, thống kê hộ tịch

- Tăng cường hiểu biết, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận xã hội đối với cải cách trong lĩnh vực đăng ký, thống kê hộ tịch; hình thành nhận thức tích cực, ủng hộ rộng rãi, chung tay của người dân trong quá trình hiện đại hóa, nâng cao chất lượng đăng ký, thống kê hộ tịch.

- Xây dựng hình ảnh tích cực về cơ quan đăng ký hộ tịch và đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch thân thiện, chuyên nghiệp, đáng tin cậy.

- Tăng cường tính minh bạch và niềm tin xã hội thông qua các hoạt động truyền thông cộng đồng, chia sẻ điển hình tiên tiến, câu chuyện thực tế.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện Chương trình

Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, thành viên là đại diện Lãnh đạo Bộ Tư pháp và một số bộ, ngành có liên quan gồm: Văn phòng Chính phủ; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Y tế; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Khoa học và Công nghệ; Đài truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam.

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo kết quả và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Chương trình.

Ban chỉ đạo có Tổ giúp việc gồm đại diện một số cơ quan chuyên môn có liên quan của Bộ, ngành do Trưởng ban Ban chỉ đạo quyết định thành lập và quy định quy chế làm việc.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch

- Rà soát, đánh giá toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hộ tịch và lĩnh vực liên quan; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trong năm 2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, hiện đại hoá phương thức đăng ký hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến toàn trình, phân quyền triệt để cho chính quyền cơ sở trong đăng ký hộ tịch, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân.

- Thiết lập cơ chế phối hợp nhằm kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu sinh, tử giữa ngành Y tế, ngành Tư pháp và bộ, ngành liên quan; cơ chế phối hợp chia sẻ dữ liệu về thay đổi thông tin/tình trạng nhân thân của cá nhân giữa cơ sở dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao và các cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung, không phải cung cấp lại dữ liệu đã có; cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch với cơ quan thống kê phục vụ thống kê dân số - xã hội, hoạch định chính sách phát triển.

3. Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch

- Ủy ban nhân dân các cấp trang bị cơ sở vật chất (máy tính, mạng internet, máy in, máy scan) phục vụ riêng cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch theo tiêu chuẩn kỹ thuật khuyến nghị; định kỳ rà soát, nâng cấp bảo đảm máy móc, trang thiết bị có chất lượng phù hợp phục vụ việc đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trong hoạt động thu thập, thống kê dữ liệu sinh, tử của các cơ sở y tế, bảo đảm kết nối, chia sẻ thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời giữa ngành Y tế và ngành Tư pháp.

- Nâng cấp, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử thành Cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm về an ninh, an toàn dữ liệu, phù hợp với vai trò, vị trí thực tế của Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, tăng cường hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch.

4. Nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình, việc bố trí nhân sự và cơ cấu nhân sự làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm chuyên nghiệp, hiện đại, tập trung; năng lực đáp ứng cả về trình độ, tiêu chuẩn chuyên môn, kinh nghiệm, kỹ năng hỗ trợ và thái độ thực hiện công vụ.

5. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch; tuyên truyền thường xuyên, toàn diện, hiệu quả, bảo đảm nhận thức đầy đủ, chính xác của các cơ quan, tổ chức, các cấp chính quyền và người dân về ý nghĩa, vai

trò của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền và trách nhiệm đăng ký hộ tịch, tiện ích, giá trị pháp lý của việc đăng ký hộ tịch điện tử, các giấy tờ hộ tịch điện tử, các kết quả nổi bật của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch; hướng tới thay đổi hành vi từ “thụ động” sang “chủ động” đăng ký đúng hạn, sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với người dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, kỹ năng truyền thông, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trên môi trường điện tử đối với cán bộ, công chức.

6. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế thực hiện việc cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong; xây dựng, hoàn thiện, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, toàn diện của Cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử; cải thiện chất lượng ghi nhận thông tin nguyên nhân tử vong.

7. Thu thập chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin thống kê hộ tịch, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định pháp luật; rà soát, thống kê đầy đủ, chính xác tỷ lệ đăng ký khai sinh, tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm và thực hiện công bố công khai, kịp thời số liệu đăng ký khai sinh, khai tử thông qua phát hành niên giám thống kê hộ tịch, công bố trên Cổng thông tin điện tử; có Quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê hộ tịch đã được công bố; phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch đầy đủ, kịp thời, chính xác.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật đa phương tiện nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người dân về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng và kết quả triển khai của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng cơ chế phối hợp truyền thông liên ngành để thống nhất thông điệp và chia sẻ dữ liệu phục vụ tuyên truyền; tích hợp hoạt động truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch vào các chương trình mục tiêu (xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ...), kết hợp tuyên truyền tại các điểm trạm (cơ sở y tế, công an cấp xã khi người dân khám thai, tiêm chủng, làm Thẻ căn cước, đăng ký cư trú...).

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; xây dựng và thực hiện Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hộ tịch hàng năm; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và có các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành; định kỳ kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình.

3. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác đăng ký và quản lý hộ tịch về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông

tin trong đăng ký hộ tịch, nhất là giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký hộ tịch trên môi trường điện tử.

4. Duy trì và phát huy hiệu quả của công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương trong công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, đặc biệt trong việc triển khai thực hiện Tuyên bố của Hội nghị cấp Bộ trưởng khu vực Châu Á - Thái Bình Dương về đăng ký, thống kê hộ tịch năm 2025, trong đó Bộ Tư pháp giữ vai trò chủ trì.

5. Ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách phù hợp để thực hiện Chương trình; tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, đặc biệt là hỗ trợ cho hoạt động khảo sát, thống kê tỷ lệ đăng ký khai sinh, khai tử; hoàn thiện thể chế; xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử quốc gia; bồi dưỡng, nâng cao năng lực, bảo đảm tính chuyên nghiệp của đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch; hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của đăng ký, thống kê hộ tịch, quyền lợi và trách nhiệm đăng ký hộ tịch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch phân công nhiệm vụ chi tiết (Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này), bảo đảm đúng thời hạn; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch công tác (trong đó có việc giám sát, đánh giá định kỳ) và dự trù kinh phí hàng năm thực hiện Chương trình.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình tại địa phương; lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình khác có liên quan của địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Chương trình; đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động đăng ký, thống kê số liệu sinh, tử, số liệu đăng ký hộ tịch, đặc biệt là xác định tỷ lệ đăng ký khai sinh,

tỷ lệ đăng ký khai tử hàng năm; giám sát, đánh giá, kiểm tra định kỳ việc thực hiện Chương trình.

3. Bộ Tài chính chủ trì, tổng hợp kinh phí thực hiện Chương trình hành động của các bộ, cơ quan ở Trung ương trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện; cân đối, tìm nguồn ODA phù hợp, bảo đảm việc thực hiện Chương trình.

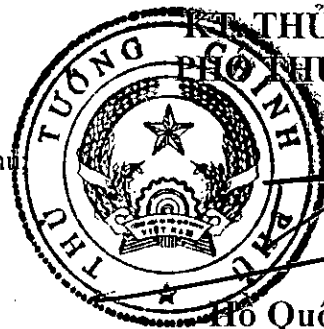
4. Bộ Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình của các ngành, các cấp. Các bộ, cơ quan khác ở trung ương có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thông tin, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu về Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2b).



K. THỦ TƯỚNG
P. THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng



Phụ lục
TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình				
1	Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình	- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành cử thành viên tham gia; trình Thủ tướng ký ban hành. - Ban Chỉ đạo ra mắt, ban hành Quy chế hoạt động và triển khai điều phối, chỉ đạo thực hiện Chương trình.	Bộ Tư pháp	Bộ, ngành liên quan (Văn phòng Chính phủ, Ngoại giao, Công an, Nội vụ, Y tế, Tài chính; Giáo dục và Đào tạo; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Dân tộc và Tôn giáo; Đài Truyền hình Việt Nam; Thông tấn xã Việt Nam)	Quý I/2026

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
				Thông nhất với TANDTC cử đại diện tham gia BCD	
2	Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình theo Kế hoạch	Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch của các bộ, ngành, địa phương, thực hiện nhiệm vụ được giao trong Chương trình	Bộ, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2026 và các năm tiếp theo
II	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động đăng ký, thống kê, kết nối, chia sẻ dữ liệu hộ tịch; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn việc thực hiện				
1	Ban hành Luật Hộ tịch (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành	Xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành Luật Hộ tịch (sửa đổi); các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành	Bộ Tư pháp	- Văn phòng Chính phủ, các Bộ: Ngoại giao, Công an, Nội vụ, Y tế, Tài chính, và bộ, ngành liên quan khác. - Phối hợp với TANDTC và các cơ quan, tổ chức liên quan - UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp	Năm 2026

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
2	Rà soát, cập nhật, phê duyệt Quy chế phối hợp trong việc chia sẻ thông tin đăng ký, thống kê hộ tịch	Xây dựng, tham mưu lãnh đạo Bộ Tư pháp, lãnh đạo các bộ có liên quan phê duyệt Quy chế phối hợp trong việc chia sẻ thông tin đăng ký, thống kê hộ tịch	Bộ Tư pháp	- Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Bộ Công an	Quý I/2026
3	Ban hành Quy chế phối hợp chia sẻ dữ liệu giữa ngành Tòa án và ngành Tư pháp.	Xây dựng, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt Quy chế phối hợp chia sẻ dữ liệu giữa ngành Tòa án và ngành Tư pháp	Bộ Tư pháp	- Tòa án nhân dân tối cao - Bộ Công an	Năm 2026
4	Kiểm tra, giám sát, đánh giá, hướng dẫn và tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong thực tế triển khai thi hành quy định pháp luật hộ tịch, triển khai thực hiện Chương trình	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát; tổ chức các Đoàn kiểm tra, khảo sát đánh giá tình hình triển khai Chương trình, thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành tại cơ sở; có Báo cáo đánh giá việc thực hiện Chương trình giữa kỳ (2028) và Báo cáo tổng kết cuối kỳ (2030). Tổng hợp vướng mắc, khó khăn, tháo gỡ hoặc đề xuất có giải pháp tháo gỡ, bảo đảm thực thi đúng quy định, đúng tiến độ, đúng mục tiêu.	Bộ Tư pháp	- Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan khác - Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Hàng năm
III	Cải thiện cơ sở vật chất, kỹ thuật; hiện đại hóa phương thức đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	CSDLHTĐT được nâng cấp, hoàn thiện thành cơ sở dữ liệu quốc gia	Xây dựng Đề án nâng cấp CSDLHTĐT thành cơ sở dữ liệu quốc gia, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện	Bộ Tư pháp	Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành liên quan	Năm 2028

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Thực hiện số hóa, rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch thuộc chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan	Trước Quý III/2026
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong	Triển khai việc xây dựng, đưa vào vận hành thống nhất trên toàn quốc cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thông tin nguyên nhân tử vong của ngành y tế, phục vụ kết nối, chia sẻ	Bộ Y tế	Bộ Tài chính Bộ Tư pháp Bộ Khoa học và Công nghệ, các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2027
3	Trang bị máy tính, kết nối mạng internet, máy in chất lượng tốt, phục vụ riêng cho công tác đăng ký, quản lý, thống kê hộ tịch	Kế hoạch mua sắm, trang bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch và tổ chức thực hiện	- Bộ Tư pháp - Cơ quan đại diện; - Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Tư pháp	Cơ quan Tư pháp, Tài chính các cấp	Hàng năm
4	Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan y tế có chức năng thu thập dữ liệu sinh, tử	Kế hoạch mua sắm, đầu tư trang thiết bị, dự toán kinh phí tại các cơ quan y tế có chức năng phù hợp và tổ chức thực hiện	- Bộ Y tế - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Cơ quan tài chính, y tế các cấp	Hàng năm
IV	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch, bảo đảm đội ngũ đủ tiêu chuẩn, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng hỗ trợ, thực hiện hiệu quả công tác đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Bổ trí đủ số lượng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch	- Rà soát, thống kê, xây dựng Kế hoạch bổ trí nhân sự. - Tổ chức thi tuyển, bổ trí bổ sung công chức theo đề xuất.	- Bộ Nội vụ - Bộ Ngoại giao	Cơ quan Tư pháp, cơ quan Nội vụ các cấp	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
			- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
2	Đào tạo, bồi dưỡng công chức làm công tác hộ tịch tại cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch các cấp và tại Cơ quan đại diện	- Xây dựng kế hoạch, triển khai đào tạo công chức làm công tác hộ tịch. - Đào tạo, bồi dưỡng báo cáo viên cho địa phương. - Mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ. - Tập huấn, bổ sung, cập nhật kiến thức pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ mới. - Xây dựng, phát hành các ấn phẩm dưới dạng sổ tay hỏi - đáp, cẩm nang nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch.	- Bộ Tư pháp - Bộ Ngoại giao - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Cơ quan nội vụ, tài chính, tư pháp các cấp Cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Hàng năm
V	Tăng cường hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi, trách nhiệm trong đăng ký hộ tịch; nhận thức của cơ quan, tổ chức, xã hội về ý nghĩa, vai trò của đăng ký, thống kê hộ tịch				
1	Kế hoạch truyền thông về đăng ký, thống kê hộ tịch	- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch truyền thông hàng năm của bộ, ngành, địa phương, bảo đảm thực hiện các mục tiêu cụ thể tại điểm 2.f mục I Điều 1 của Quyết định. - Dự toán, cấp kinh phí thực hiện Kế hoạch. - Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động truyền thông định kỳ.	- Bộ Tư pháp - Các bộ, ngành liên quan - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		Hàng năm
2	Xây dựng, khai thác các sản phẩm, tài liệu phục vụ cho hoạt động truyền thông	- Nghiên cứu, xây dựng, thực hiện quy chế phối hợp truyền thông liên ngành; bộ chỉ số theo dõi, đánh giá hiệu quả truyền thông; bộ nhận diện, thông điệp truyền thông quốc gia về đăng ký thống kê hộ tịch.	Bộ Tư pháp	Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ VHTTDL, các bộ, ngành có liên quan	- Năm 2026, 2027

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		- Biên soạn tài liệu nguồn, cẩm nang hướng dẫn kỹ năng truyền thông và các sản phẩm truyền thông mẫu (sổ tay, cẩm nang số, video, infographic ...). - Triển khai thí điểm chiến dịch truyền thông ở địa phương; chiến dịch truyền thông toàn quốc hàng năm theo các chủ đề trọng tâm - Sản xuất, khai thác hiệu quả các sản phẩm truyền thông đa phương tiện (Infographic, Motion graphic, Postcard ...), tích hợp thông tin tuyên truyền trên ứng dụng VNeID, VssID, Cổng dịch vụ công ...		UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan	- Năm 2026, 2027 - Năm 2026 đến 2028 thí điểm - Hàng năm
3	Nâng cao nhận thức về vai trò ý nghĩa của công tác đăng ký, thống kê hộ tịch	- Biên soạn tài liệu phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về đăng ký, thống kê hộ tịch. - Xây dựng Chuyên đề phổ biến, giáo dục pháp luật, Chuyên mục, Tọa đàm về đăng ký, thống kê hộ tịch trên Hệ thống phát thanh, truyền hình và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các ứng dụng nền tảng số (thi tìm hiểu pháp luật, thi sáng tạo nội dung về hộ tịch ...); thực hiện hoạt động truyền thông lưu động tại cơ sở, cộng đồng (lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các lễ hội, sinh hoạt hội, hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn, đối thoại tại thôn, bản, cụm dân cư ...). - Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức làm công tác hộ tịch, đội ngũ làm công tác truyền thông.	Bộ Tư pháp	- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ngành liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		- Khảo sát, điều tra đánh giá mức độ nhận thức của các nhóm đối tượng (người dân - hộ gia đình; cán bộ, công chức cơ sở; người có uy tín trong cộng đồng...). - Báo cáo đánh giá và đề xuất giải pháp.			
VI	Tăng cường tính đầy đủ của Cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử và cải thiện chất lượng thông tin nguyên nhân tử vong				
1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định cơ chế thu thập thông tin tử vong và nguyên nhân tử vong	- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về trách nhiệm, cơ chế thực hiện việc thu thập thông tin về tử vong, nguyên nhân tử vong, việc xây dựng cơ sở dữ liệu có liên quan của ngành Y tế. - Xây dựng kế hoạch tổng thể, bố trí ngân sách hàng năm cho các hoạt động tập huấn, in ấn, công nghệ thông tin...	Bộ Y tế	- Bộ Tư pháp, các bộ, ngành liên quan - Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Năm 2026 - 2027
2	Vận hành hiệu quả mô hình chia sẻ dữ liệu tử vong giữa cơ quan y tế và cơ quan tư pháp	- Tổ chức tập huấn, triển khai thực hiện, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá.	- Bộ Y tế - Bộ Tư pháp	- Các bộ, ngành liên quan - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; các cơ sở y tế - Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; các cơ quan đăng ký hộ tịch	Hàng năm
3	Tăng cường tính đầy đủ và kịp thời của cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử thực hiện bởi các	- Đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ y tế làm công tác cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử, thu thập, xử lý dữ liệu sinh, tử.	Bộ Y tế	- Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành liên quan	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
	cơ sở khám chữa bệnh đặc biệt năng lực chẩn đoán và mã hóa nguyên nhân chính gây tử vong theo ICD	- Tăng cường tuân thủ thực hiện Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, nâng cao năng lực về chẩn đoán tại các cơ sở khám chữa bệnh; nâng cao chất lượng mã hóa nguyên nhân tử vong theo ICD. - Đưa nội dung đào tạo về chẩn đoán nguyên nhân tử vong vào chương trình đào tạo của trường đại học và cao đẳng Y tế.		- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Các cơ sở đào tạo của ngành Y tế	
4	Tăng cường thu thập và ghi nhận nguyên nhân tử vong đối với trường hợp tử vong tại cộng đồng	- Nghiên cứu phương pháp ghi nhận nguyên nhân tử vong tại cộng đồng phù hợp - Xây dựng công cụ và hướng dẫn - Triển khai thử nghiệm và đánh giá	Bộ Y tế	Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2026-2027
5	Hiện đại hóa phương thức thu thập, phân tích và sử dụng số liệu tử vong và nguyên nhân tử vong	- Phát triển phần mềm báo cáo trực tuyến và cơ sở dữ liệu. - Đào tạo cán bộ sử dụng phần mềm và kỹ năng phân tích số liệu. - Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin.	Bộ Y tế	- Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành liên quan - Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Hàng năm
VII	Thông tin thống kê về hộ tịch được bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời, đáp ứng đúng yêu cầu quản lý của Nhà nước và nhu cầu sử dụng của tổ chức, cá nhân				
1	Thống kê tỷ lệ trẻ em được đăng ký khai sinh, tỷ lệ người chết được đăng ký khai tử hàng năm	Số liệu thống kê toàn quốc và của các địa phương	- Bộ Tư pháp - Sở Tư pháp - Ủy ban nhân dân cấp xã	- Bộ Y tế và cơ quan y tế các cấp; các bộ, ngành liên quan ở trung ương và địa phương	Hàng năm

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
				- Bộ Tài chính - Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	
2	Số liệu thống kê hộ tịch hàng năm được công bố công khai, bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, kịp thời	- Phát hành niên giám công bố các chỉ tiêu thống kê hộ tịch hàng năm. - Xây dựng quy chế khai thác, sử dụng các số liệu thống kê.	- Bộ Tư pháp - Ủy ban nhân dân các cấp	Bộ Tài chính và cơ quan chuyên ngành thống kê ở địa phương	- Hàng năm - Năm 2026
VIII	Nâng dần tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch quan trọng, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến				
1	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai sinh	- Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 95%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em (sinh ra sống) trong vòng 01 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 98%. + Các trường hợp trẻ em sinh tại cơ sở y tế được cấp Giấy chứng sinh đạt 100%; cập nhật thông tin đúng thời hạn trên cơ sở dữ liệu về Giấy chứng sinh, tạo lập bản điện tử Giấy chứng sinh đạt 95%. + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho các trường hợp đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 (tạo lập hồi tố giai đoạn 1) đến thời	- Bộ Tư pháp - Bộ Y tế - Ủy ban nhân dân các cấp	Các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		điểm triển khai Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử đạt 100%. + Rà soát, thống kê, tuyên truyền, vận động để người dân chưa có Giấy khai sinh/dữ liệu khai sinh trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch thực hiện việc đăng ký, có Giấy khai sinh đạt: 90%. + Rà soát, thống kê, đăng ký khai sinh cho nhóm dân cư yếu thế, bảo đảm ít nhất 80% người dân thuộc nhóm dân cư này được cấp Giấy khai sinh trong vòng 01 năm kể từ thời điểm thống kê. - Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai sinh đúng hạn cho trẻ em (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 98,5%. + Tỷ lệ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra sống trong vòng 1 năm kể từ ngày sinh (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 99%. + Tạo lập bản điện tử Giấy khai sinh cho toàn bộ công dân Việt Nam đã đăng ký khai sinh từ ngày 01/01/2016 trở về trước và còn sống tại thời điểm tạo lập (tạo lập hồi tố giai đoạn 2); bảo đảm 100% công dân Việt Nam (còn sống) có Giấy khai sinh hợp lệ.			
2	Nâng cao tỷ lệ đăng ký khai tử	- Đến năm 2028: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí đúng hạn theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 85%.	- Bộ Tư pháp - Bộ Y tế - Ủy ban nhân dân các cấp	Các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 90%. - Đến năm 2030: + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn (tiêu chí thống kê theo quy định pháp luật hộ tịch của Việt Nam) đạt: 90%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử trong vòng 1 năm kể từ ngày chết (tiêu chí thống kê theo thông lệ quốc tế) đạt: 95%. + Tỷ lệ đăng ký khai tử đúng hạn cho các trường hợp chết tại cơ sở y tế và được cấp Giấy báo tử đạt 100%.			
3	Nâng cao tỷ lệ tạo lập, cấp Giấy báo tử, ghi nhận, xác định nguyên nhân tử vong	- Đến năm 2028 + Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt 80%. + Ít nhất 75% được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. + Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 80%; nguyên nhân tử vong do ngành y tế ghi nhận được chia sẻ với Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan liên quan làm cơ sở báo cáo thống kê quốc gia theo quy định của pháp luật. - Đến năm 2030:	- Bộ Tư pháp - Bộ Y tế - Ủy ban nhân dân các cấp	Các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		+ Các trường hợp chết tại cơ sở y tế được tạo lập Giấy báo tử điện tử và cập nhật thông tin đúng thời hạn trên Cơ sở dữ liệu đạt từ 90%. + Ít nhất 80% được ngành y tế chứng nhận nguyên nhân tử vong theo tiêu chuẩn quốc tế. + Các trường hợp chết ngoài cơ sở y tế được ngành y tế ghi nhận nguyên nhân tử vong đạt 90%.			
4	Giảm tỷ lệ tảo hôn	- Đến năm 2028: Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát, thống kê được đầy đủ các trường hợp tảo hôn phát sinh hàng năm trên địa bàn. - Đến năm 2030: Số lượng các trường hợp tảo hôn được rà soát, thống kê giảm ít nhất 30% so với số lượng giai đoạn 2026 - 2028.	Ủy ban nhân dân các cấp	Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tư pháp, Các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2028, 2030
5	Về cập nhật tình trạng hôn nhân của công dân khi có thay đổi do ly hôn, hủy việc kết hôn	- Đến năm 2028: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn (theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án từ 01/01/2026) được đồng bộ từ CSDL của Tòa án nhân dân tối cao sang Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. + Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước và đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, đạt 85%. - Đến năm 2030: 100% dữ liệu về các trường hợp ly hôn theo bản án/quyết định đã có hiệu lực của Tòa án được đồng bộ ngay (theo thời gian thực)	- Bộ Tư pháp - Ủy ban nhân dân các cấp	- Tòa án nhân dân tối cao - Các bộ, ngành liên quan	Trước năm 2028, 2030

STT	Mục tiêu/ Kết quả đầu ra	Nhiệm vụ (hoạt động phải thực hiện)	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian hoàn thành
		từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT, được cơ quan đăng ký hộ tịch ghi vào sổ hộ tịch. + Rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin về các trường hợp ly hôn từ 31/12/2025 trở về trước, đủ điều kiện được đồng bộ từ CSDL của Tòa án sang CSDLHTĐT đạt 95%.			
6	Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch	- Hàng năm bảo đảm các dữ liệu đăng ký hộ tịch được tổng hợp, thống kê, công bố theo chỉ tiêu thống nhất trong báo cáo thống kê hộ tịch của Bộ Tư pháp. - Số liệu đăng ký hộ tịch theo các tiêu chí quản lý điều hành cơ bản được cập nhật (theo thời gian thực) trên Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của Chính phủ, Bộ Tư pháp. - Kết quả thống kê hộ tịch hàng năm được công bố trên trang Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và các bộ, ngành liên quan và trên Niên giám thống kê của Ngành Tư pháp. - Dữ liệu đăng ký, thống kê hộ tịch được phân tích chuyên sâu, xây dựng Báo cáo quốc gia về tình hình đăng ký, thống kê hộ tịch hàng năm.	- Bộ Tư pháp - Bộ Y tế - Bộ Tài chính - Ủy ban nhân dân các cấp	Các bộ, ngành liên quan	Hàng năm